CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 18 HÁNG 07 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rót	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						***277 980***	***63 412***	***214 568***			
I		**CẢNG CHÍNH**						**113 376**	**19 794**	**93 582**			
		Tàu đã làm hàng (trong cầu)						***49 005***	***19 794***	***29 211***			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	10/07	1 076		VIỆT THUẬN 235-02	CÁM 6A.14	9 900	9 998	- 98	17/07		
2		THAN MIỀN NAM	15/07	1087		VIỆT THUẬN 095-01	CÁM 5A,1	4 500	2 878	1 622	DỞ		
							CỤC 4A.2	4 100	2 765	1 335	DỞ		
3		ĐẠM NINH BÌNH	17/07	1094/07		NB 8519	CÁM 4A.1	3 005	2 769	236	DỞ		
4		ĐIỆN LỰC VĨNH TÂN 1		1085/7		HẢI NAM 79	CÁM 6A.1	27 500	1 384	26 116	DỞ		TTCO:23.000 - KVCP: 4.500
		Tàu đã làm lệnh (trong cầu)						***64 371***		***64 371***			
1		XD CN MỎ	23/06	631/04	29/06	BN 2519	CỤC XỐ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L2
2		XD CN MỎ	23/06	730/04	29/06	BN 2276	Cám 4b.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L2
3		CROMIT CĐ THANH HÓA	26/06	764/04	30/06	HD 2266	Cám 4b.1	1 980		1 980		TD	
4		CROMIT CĐ THANH HÓA	23/06	786/04	30/06	HD 2558	CỤC XỐ 1C	2 080		2 080		TD	GIA HẠN L2
5		XD CN MỎ	27/06	815/05	30/06	BN 1459	CỤC XỐ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
6		DVVT QUẢNG NINH	23/06	841/05	30/06	BN 2228	CỤC XỐ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
7		KDT BẮC THÁI	26/06	932/05	30/06	HD 1818	CÁM 1	1 981		1 981		TD	
8		KDT BẮC THÁI	26/06	933/05	30/06	BN 1158	CÁM 2A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠI L1
9		KDT BẮC THÁI	26/06	934/05	30/06	BN 2033	CÁM 4A.1	1 000		1 000		TD	
10		VTT VINACOMIN	23/06	937/05	30/06	BN 1468	CUỤC XỐ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
11		CROMIT CĐ THANH HÓA	23/06	943/05	30/06	HD 2095	CỤC XỐ 1C	1 988		1 988		TD	GIA HJAN L1
12		CROMIT THANH HOÁ	30/06	944/05		NB 8927	CÁM 4B.1	3 020		3 020		TD	
13		KDT CẦU ĐUỐNG	15/07	945/05	31/07	BN 0719	CỤC XỐ 1C	1 000		1 000		TD	
14		THAN SÔNG HỒNG	24/06	977/06	30/06	BN 2006	CỤC XỐ 1C	1 040		1 040		TD	GIA HẠN L1
15		DVVT QUẢNG NINH	02/06	956/05	17/06	BN 1997	CỤC XỐ 1C	1 000		1 000			
16		CP VTT VINACOMIN	02/06	961/06	17/06	BN 2022	CỤC XỐ 1C	1 020		1 020			
17		V-TRACO	05/06	969/06	20/06	BN 2368	CỤC XỐ 1C	1 550		1 550		TD	
18		THAN MIỀN NAM	06/06	979/06		VT 095-01	CÁM 5A.1	8 750		8 750			
19		KDT HẢI PHÒNG	11/06	989/06	26/6	HP 5925	CÁN 5A.1	1 550		1 550		PTCB	
20		XD CN MỎ	01/07	991-B/06	08/07	BN 1835	CỤC XỐ1C	1 100		1 100		TD	
21		KDT BẮC THÁI	16/06	1005/06	30/06	BN 2308	CÁM1	1 530		1 530		TD	
22		XD CN MỎ	17/06	1010/06	30/06	BN 2112	Cám 4b.1	1 200		1 200		TD	
23		KDT BẮC THÁI	24/06	1028/06		HD 2099	CÁM 1	1 980		1 980		TD	
24		KDT BẮC THÁI	24/06	1029/06		BN 1869	CÁM 2A.1	1 000		1 000		TD	

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 18 HÁNG 07 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rót	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
25		KDT BẮC THÁI	24/06	1030/06		BN 2508	CÁM 4A.1	1 000		1 000		TD	
26		ĐẠM NINH BÌNH	26/06	1033/06		NB 6339	CÁM 4A.1	4 000		4 000			
27		COALIMEX	01/07	1045-B/06	16/06	QN 7237	CÁN 5A.1	5 312		5 312		PTCB	GIA HẠN L1
28		KDT HÀ BẮC	30/06	1047/06		BN 2168	CÁM 5A.1	1 000		1 000		PTCB	
29		KDT HÀ BẮC	30/06	1049/06		BN 0937	CÁM 5A.1	1 170		1 170		PTCB	
30		CP HÀNG HẢI VN	02/07	1053/07	17/07	BN 1816	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	
31		THAN SÔNG HỒNG	04/07	1058/07		BN 1809	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	
32		ĐT TMDV VINACOMIN	08/07	1071/07	23/07	BN 1879	CỤC XÔ 1C	1 050		1 050		TD	
33		THAN SÔNG HỒNG	11/07	1077/07	26/07	BN 1858	CỤC XÔ 1C	1 040		1 040		TD	
34		DV VT QUẢNG NINH	14/07	1081/07	31/07	BN 1826	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	
35		THẮNG LỢI 6668	17/07	1092/07		THẮNG LỢI 6668	CÁM 6A.14	5 000		5 000			
36		DT TM DV VINACOMIN	17/07	1095/07	31/07	BN 1386	CỤC XÔ 1C	1 030		1 030		TD	THAY TBGT SỐ 1501/7 NGÀY 16/7/2025
	Tàu chuyển tải							**122 990**	**32 960**	**90 030**			
	Tàu đang làm hàng							***46 000***	***32 960***	***13 040***			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	14/07	1069-B		VIỆT THUẬN OCEAN	CÁM 6A.1	46 000	32 960	13 040	DỞ		TTCO:26.460,45 - TTHG:20.000
	Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)							***76 990***		***76 990***			
1		ĐIỆN LỰC VĨNH TÂN 1	15/07	1086/7		PACIFCI 01	CÁM 6A.1	27 690		27 690			
2		THAN MIỀN NAM	15/07	1087/07		VIỆT THUẬN 095-01	CÁM 5A.1	4 500		4 500			
								4 100		4 100			
3		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	17/07	1090/07		VIỆT THUẬN STAR	CÁM 6A.1	40 700		40 700			TTCO: 20.700 - TTHG:20.000
II	**KHO G9-HÓA CHẤT**							**23 964**	**7 173**	**16 791**			
	Tàu đã làm hàng							***7 221***	***7 173***	***48***			
1		CP SX KD KS DỊCH VỤ CẢNG TNV - HẢI DƯƠN	16/7	593	31/7	BN - 2388	CÁM 8A	1 571	1 553	18	17/7	TD	
2		HẢI PHÒNG	16/7	588	31/7	HP - 5902	CÁM 7A	1 450	1 443	7	17/7	PT CB	
3		CP VT THUỶ	16/7	615	31/7	BN - 1826	CÁM 8A	1 000	996	4	17/7	TD	
4		SÔNG HỒNG	15/7	568	31/7	BN - 0988	CÁM 8A	1 000	993	7	17/7	TD	
5		CP ĐTTM&DV	14/7	535	31/7	BN - 2122	CÁM 8A	2 200	2 188	12	17/7	TD	
	Tàu đã làm lệnh							***16 743***		***16 743***			
1		CP VT&KD THAN	02/7	61	16/7	BN - 1368	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
2		MIỀN TRUNG	03/7	87	17/7	PHÚC THỊNH 18	CÁM 8A	1 000		1 000		TD	
3		MIỀN TRUNG	03/7	87	17/7	PHÚC THỊNH 18	CỤC 1B	930		930		TD	
4		SÔNG HỒNG	03/7	90	17/7	BN - 2366	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
5		CP DVVT QNINH	03/7	91	17/7	BN - 2646	CỤC 1A	1 100		1 100		TD	

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 18 HÁNG 07 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rót	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
6		CP ĐTTM&DV	04/7	109	17/4	BN - 0695	CẨM 8A	1 000		1 000		TD	
7		CẦU ĐUỐNG	06/7	215	21/7	BN - 2203	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
8		CP VT&KD THAN	07/7	248	22/7	BN - 0808	CẨM 8A	1 500		1 500		TD	
9		CẦU ĐUỐNG	07/7	249	22/7	BN - 2006	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
10		XD CN MỎ	07/7	251	22/7	BN - 2128	CỤC 1B	1 280		1 280		TD	
11		CP ĐTTM&DV	10/7	336	24/7	BN - 1666	CỤC 1B	1 100		1 100		TD	
12		CP ĐTTM&DV	10/7	351	24/7	BN - 1135	CỤC 1B	910		910		TD	
13		HẢI PHÒNG	13/7	443	26/7	BN - 1856	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
14		CP VT&KD THAN	16/7	607	31/7	BN - 1816	CẨM 8A	1 000		1 000		TD	
15		HẢI PHÒNG	17/7	631B	31/7	BN - 2638	CẨM 7B	1 923		1 923		PT CB	
III	**KHO BẢO NGUYÊN**							**-**					
	Tàu đã làm hàng												
	Tàu đã làm lệnh												
IV	**KHO CẢNG KM6**							**1 000**	**-**	**1 000**			
	Tàu đã làm hàng												
	Tàu đã làm lệnh							***1 000***		***1 000***			
1		VT & KDT VINACOMIN	16/7	603	31/7	BN 0679	Don 8a	1 000		1 000			
V	**TÀU XUẤT KHẨU**							**6 650**	**-**	**6 650**			
	Tàu đã làm hàng												
	Tàu đã làm lệnh							***6 650***		***6 650***			
1		INDONESIA	15/07	24/7		MV NAM SON 16	CẨM 2A.1	1 650		1 650			
2		Thái Lan	15/7	23/7		MV ORIENTAL SEA	CỤC 4A.3	2 500		2 500			
							CỤC 4B.3	2 500		2 500			
VI	**TÀU NHẬP KHẨU**			***ĐƠN VỊ ĐIEU HÀNH***				**10 000**	**3 484**	**6 516**			
	Tàu đã làm hàng							***10 000***	***3 484***	***6 516***			
1		Mozambique		CLM		MV KMAX RULER		10 000	3 484	6 516	DỞ		
	Tàu đã làm lệnh												

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 18 HÁNG 07 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rót	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	